**TUẦN 29: CHỦ ĐỀ 1: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 27: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Rèn luyện kĩ năng phòng tránh, phân tích các hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực quan sát những nguy cơ dẫn đên đuối nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ quan sát những tình huống trong bài để vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát một số bức tranh về hình ảnh đuối nước, trẻ em tắm sông suối, ao hồ.  - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm  + Các em quan sát được tranh vẽ gì?  + Em đã thấy trường hợp đuối nước nào chưa?  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung các bức tranh. Nguyên nhân dẫn đến đuối nước  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Hằng năm trên cả nước có biết bao nhiêu vụ đuối nước thương tâm, đặc biệt là mỗi khi hè về. Để nắm rõ hơn về các nguyên nhân cách phòng tránh đuối nước, cô và các em cùng đi ttìm hiểu bài học hôm nay. | | - HS quan sát, nghe.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời:  + HS nêu  - HS trao đổi các nguyên ngân dẫn đến đuối nước |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  + Rèn luyện kĩ năng phòng tránh, phân tích các hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực quan sát những nguy cơ dẫn đên đuối nước.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Một số việc làm để phòng tránh đuối nước**  **\* Những việc có thể dẫn đến nguy cơ đuối nước**  **-** GV chuẩn bị các bức hình ở hình trong sgk chiếu trên màn hình ti vi  - Tiến hành: Quan sát và lắng nghe .  - GV yêu cầu HS quan sát nội dung từng bức hình và cho biết những việc nào có thể gây đến nguy cơ đuối nước.  + Giải thích vì sao    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét.  **\* Kể tên các tình huống có nguy cơ đuối nước.**  - GV mời HS nêu các tình huống nguy cơ đuối nước khác mà e biết?  - GV nhận xét liên hệ thực tế thêm một số tình huống có nguy cơ đuối nước như: bơi ở ao, hồ, sông suối không có người lướn và áo phao; các khu vực ngập nước khi mưa,...  **\* Kể tên và nêu lợi ích của các việc làm để tránh nguy cơ đuối nước.**  - GV chiếu các bức tranh ở hình 2  - YC HS quan sát và thực hiện yêu cầu:  + Lợi ích của những việc làm trong hình? Vì sao?      - Mời đại diện các nhóm trình bày  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - Mời HS kể những việc làm khác để tránh đuối nước.  - GV nhận xét, bổ xung: tình huống bị đuối nước có nguy cơ xảy ra ở những nơi có nước bất kể là ở ao hồ, sông, suối hoặc cả ở những bể bơi. Vậy nên chúng ta phải luôn nghe lười hướng dẫn của người lớn và chấp hành tốt những quy định ở những bể bơi, cơ sở dạy bơi.  ***Hiện tượng đuối nước xảy ra khi phổi, khí quản của người bị nước tràn vào khiến cơ quan hồ hấp bị tắc, dẫn đến khó thở, cơ thể thiếu ô-xi. Nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ bị ngauy hại đến tính mạng.***  - Mời HS đọc lại | | - HS Quan sát  - HS quan sát và thực hiện theo nhóm 4  + Hình 1a, c, d có nguy cơ dẫn đến đuối nước vì HS bơi ở nơi nguy hiểm, không mặc áo phao, khi đi nước ngập không thể xác định được đường.  - Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe  + HS nêu: khi đi tắm sông suối không biết bơi, không biết bơi lại không có người lớn đi cùng, ko biết bơi khi tắm không mặc áo phao,...  - HS quan sát và thực hiện theo nhóm 4  + HS giải thích  + Hình 2a: HS tập trung bơi từ nhỏ và nên tập bơi ở cơ sở trường lớp.  + Hình 2b: rào kín xung quanh các khu vực ngập nước  + Hình 2c: Đặt biển để cảnh báo mọi người không đi lại gần khu vực nguy hiểm.  + Hình 2d: Thực hiện an toàn khi đi đường thủy  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS kể: Không tắm ở ao, hồ, sông, suối khi không có sự cho phép và quan sát của người lớn; nếu muốn tập bơi ở sông thì phải có người lớn biết bơi hướng dẫn,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc lại và ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS “Trình bày 1 phút” nêu những các phòng tránh nguy cơ bị đuối nước.  - Mời HS nêu cá nhân  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu.  - HS nêu  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------

**TUẦN 29: CHỦ ĐỀ 1: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 27: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, phán đoán để phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS múa hát.  - Mời 1-2 HS nêu 1 số tình huống dẫn đến đuối nước.  - GV nhận xét | | - HS tham gia múa hát  - HS nêu  - Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.  + Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.  + Rèn luyện kĩ năng phân tích, phán đoán để phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Kĩ năng phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước.**  **\* Qaun sát hình huống** (hoạt động nhóm 4)  - GV giới thiệu một số hình ảnh hình 3 để học sinh quan sát  + Em nhỏ muốn làm gì?  + Người chị có suy nghĩ, việc làm như thế nào?  + Người chị phán đoán gì?  - Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Thực hành phán đoán tình huống:**  - GV chiếu hình ảnh hình 4 yêu cầu HS quan sát thực hiện yêu cầu:  + Phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước    - Mời đại điện các nhóm báo cáo kết quả.  **\* Đóng vai xử lý tình huống**  - GV yêu cầu HS đóng vai thể hiện và xử lý tình huống trên.  - Mời các nhóm lên đóng vai  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời một số HS nêu thêm về một số ví dụ khác ở gia đình và địa phương em mà con người đã vận dụng các tính chất của nước.  - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:  *Khi gặp những tình huống bất kể là đi bơi hay đi tắm sông suối, cần đi qua con sông suối, ao hồ,... các em phải phân tích, phán đoán thật kĩ trước khi quyết định để tránh những tình huống xấu sảy ra.* | | - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  + Em nhỏ muốn bơi  + Người chị phân tích bối cảnh xung quanh và suy nghĩ sau đó khuyên em không nên xuống bơi.  + Bể bơi không một bóng người, không có phao cứu hộ, không có người giám sát. Người chị dự đoán em sẽ bị đuối nước nên đã thuyết phục em không nên xuống bơi.  - HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.  - Đại điện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát và thựuc hiện yêu cầu theo nhóm 2  + Nước dâng lên khá cao nên không thể định hướng được lối đi. Nước dâng cao dùng suối chảy siết nếu vẫn cố đi qua có thể bị nước cuốn trôi. Xung quanh lại không có ai  - Đại diện nhóm báo báo  - HS đóng vai theo nhóm 3  + HS 1: Các bạn ơi sao nay nước suối dâng cao và chảy siết quá các bạn?  + HS 2: Ưh nhỉ. Chúng mình đi nhanh không có muộn học nào.  + HS 3: Nước suối to như này sao đi được các bạn?  + HS 1: Theo tớ thấy nước suối quá to chúng ta không nên đi, chúng ta không biết bơi  + HS 3: Xung quanh không ngưòi, không áo phao. Đi qua rất nguy hiểm.... |
| **Hoạt động 3: Nguyên tắc an toàn khi bơi.**  - GV mời 1 HS đọc thông tin và yêu cầu bài. trả lời câu hỏi dưới đây theo nhóm  + Nên bơi khi nào?  + Cần làm việc gì trước khi xuống nước?  + Không nên làm việc gì trong khi bơi?  - Mời nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét  **\* Nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi của em (cá nhân)**  - Mời HS tự nhận xét về việc thực hiện nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi của mình.  - YC HS viết cam kết thực hiện từ những nguyên tắc đó.  - GV nhận xét, bổ sung  Để phòng tránh đuối nước:  ***- Nên làm:*** *học bơi và bơi ở những nơi an toàn, có phương tiện cứu hộ và người lớn giám sát; thực hiện đúng quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy; che chắn bể chứa nước, rào kín ao, khu vực ngập nước.*  ***- Không nên làm:*** *chơi đùa gần, đi bơi ở hồ ao, sông, suối, biển; đi qua, lại gần nơi có dòng nước lớn, các nơi ngập nước.* | | - 1 HS đọc thông tin.  - HS thực hiện nhóm 2 trả lời:  + Nên bơi khi tất cả các điều kiện và cơ thể an toàn, khỏe mạnh.  + Việc cần làm trước khi bơi:  - Tắm tráng trước khi xuống nước.  - Khỏi động trước khi xuống nước.  - Giữ vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.  + Việc không nên làm trước khi bơi:  - Xuống bể bơi 1 mình khi khôngc so ngưòi bảo hộ và giám sát,  - Nô đùa, nghịch trong khi bơi.  - Nhảy cắm đầu.  - Bơi khi trời mưa, sấm chớp, triwf tối, giữa trưa.  - Lắng nghe  - HS nêu miệng  - HS viết cam kết  - HS trình bày bản cam kết  - Cả lớp lắng nghe, nhắc lại |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” về những quy tắc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước. GV hỏi câu hỏi đầu tiên HS nào trả lời đúng có quyền bắn tên và đặt câu hỏi sau (thời gian chơi là 2 phút) đến khi hết giờ  - Nhắc HS đem bản cam kết đã viết về chia sẻ cùng người thân và thực hiện cam kết đó  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh tham gia trò cơi.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |